Nhịp đập thị trường trước giờ mở cửa

Ngày phát hành: 29/10/2026

5,5 /10

Thận trọng, giữ tỷ trọng và chờ vượt MA50 quanh 1.772

VN-Index nhích 4,78 điểm (+0,27%) lên 1.766,65 nhờ ngân hàng gánh cả đội, dù 176 mã giảm so với 124 mã tăng - Fed giữ nguyên lãi suất, còn khối ngoại thì giữ nguyên thói quen rút ròng sang phiên thứ 4 liên tiếp.

VĨ MÔ TRONG NƯỚC

VN-Index đóng cửa	**1.766,65 điểm**
Thay đổi	**+4,78 (+0,27%)**
Cao nhất phiên	**1.767,48 điểm**
Độ rộng (tăng/giảm)	**124 / 176**
Thanh khoản	**15.306,0 tỷ đồng**
Khối ngoại giải ngân/rút ròng	**-267,1 tỷ đồng**
Tự doanh giải ngân/rút ròng	**-415,0 tỷ đồng**
LS liên ngân hàng qua đêm	**Chưa có số liệu**
NHNN bơm/hút ròng OMO	**Chưa có số liệu**
Tỷ giá trung tâm	**25.631 VND/USD (-2 đồng)**

Dòng tiền lớn: Khối ngoại rút ròng 267,1 tỷ đồng trên HOSE, phiên thứ 4 liên tiếp: rút mạnh FPT 260 tỷ, VPL 118 tỷ, cùng GMD, VNM, STB; chiều giải ngân ròng dẫn đầu là TCB 172 tỷ (phiên thứ 9 liên tiếp), tiếp theo HDB, VCB, MSN. Tự doanh rút ròng 415 tỷ đồng. Ngân hàng dẫn dắt (HDB +3,86%, VCB +2,5%, TPB +2,36%); công nghệ, dịch vụ tài chính, tiện ích chịu áp lực (FPT -2,53%, GAS -1,52%, HPG -1,19%); dệt may nổi sóng với TCM, GIL tăng mạnh.

VĨ MÔ QUỐC TẾ

Wall Street: Phố Wall tăng nhẹ phiên 28/10 sau quyết định giữ lãi suất của Fed: Dow +97,53 điểm (+0,19%) lên 52.475,1; S&P 500 +21,38 điểm (+0,28%) lên 7.743,98; Nasdaq +72,04 điểm (+0,27%) lên 26.549,85. Oracle tăng 10,73%. Châu Á: Nikkei 225 đạt 64.568,33 điểm (+0,96%), Hang Seng 23.094,83 điểm.

Dầu thô: Dầu bật tăng trở lại: WTI lên 103,28 USD/thùng (+3,38 USD, +3,39%), Brent lên 116 USD/thùng (+2,4 USD) theo cập nhật sáng 29/10 (giờ Việt Nam), do rủi ro an ninh quanh Ả Rập Xê Út và eo biển Hormuz.

Chính sách Fed: Fed giữ lãi suất ở 3,75%-4% với tỷ lệ 10-2 sau đợt tăng 0,25 điểm % hồi tháng 9; Beth Hammack và Lisa Cook muốn tăng thêm 0,25 điểm % ngay - cánh cửa tăng lãi suất cuối năm vẫn mở. Chưa có số liệu xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp.

DOANH NGHIỆP / NGÀNH ĐÁNG CHÚ Ý

NGÂN HÀNG: HDB & VCB — Tích cực

- HDB tăng 3,86% lên 22.850 đồng (khối lượng gấp 1,4 lần trung bình 20 phiên), trên MA50 (21.540) và MA200 (20.710), cách đỉnh 52 tuần (23.450) khoảng 2,6%; khối ngoại giải ngân ròng.
- VCB tăng 2,5% lên 57.500 đồng với khối lượng gấp 2,02 lần, đóng góp khoảng 2,41 điểm - nhiều nhất phiên - nhưng vẫn dưới MA50 (57.930) và MA200 (60.690).

FPT — Rủi ro

- FPT giảm 2,53% còn 54.000 đồng với khối lượng gấp 1,97 lần, sát đáy 52 tuần (53.900) và cách xa MA50 (62.420), MA200 (69.080).
- Khối ngoại rút ròng 260 tỷ đồng - mạnh nhất thị trường; bảng VSA nội bộ ghi nhận phiên khối lượng lớn đóng cửa dưới giá mở cửa, áp lực cung chưa dứt.

DGW — Rủi ro

- DGW giảm sàn 6,92% còn 42.350 đồng, dư cung giá sàn, khối lượng gấp 3,59 lần trung bình - thủng MA50 (43.980), còn trên MA200 (41.630); mã nằm trong nhóm tín hiệu rủi ro của danh mục nội bộ.
- Diễn biến trái chiều với KQKD quý 3: doanh thu 11.022 tỷ đồng (+49%), lãi ròng 278 tỷ đồng (+65%), nhưng biên gộp thu hẹp về 8,36% và vay ngắn hạn tăng 33,4%.

DỆT MAY: TCM, GIL, MSH, TNG — Tích cực

- GIL tăng trần 6,93% lên 9.410 đồng (khối lượng gấp 3,32 lần), TCM tăng 6,54% lên 16.300 đồng (gấp 2,3 lần) - cả hai vượt MA50 nhưng còn dưới MA200 (11.230 và 20.100); TCM là "CP tích cực mới" trong danh mục nội bộ.
- MSH tăng 3,9% lên 36.000 đồng với khối lượng gấp 3,02 lần, vượt MA200 (33.600); TNG tăng 3,14% lên 19.700 đồng, trên MA50/MA200 - cả hai thuộc nhóm "CP tiếp diễn xu hướng".

VPL — Trung lập

- VPL tăng 2,18% lên 88.900 đồng với khối lượng gấp 2,11 lần, trên MA50 (80.250) và MA200 (83.930); nằm trong nhóm mã đóng góp điểm tích cực cho VN-Index.
- Khối ngoại tranh thủ chốt lời 118 tỷ đồng - lực cầu nội đang hấp thụ nguồn cung ngoại; mã thuộc nhóm "CP tiếp diễn xu hướng" từ 21/10.

KOS — Rủi ro

- KOS giảm sàn phiên thứ 30 liên tiếp, đóng cửa 4.080 đồng - đáy 52 tuần mới, so với đỉnh 52 tuần 40.200 đồng (mất hơn 89%).
- Khoảng 67 triệu cổ phiếu dư cung giá sàn, khối lượng khớp gấp 3,07 lần trung bình 20 phiên; chưa có dấu hiệu lực cầu hấp thụ.

KỊCH BẢN GIAO DỊCH (WYCKOFF + MINERVINI SEPA)

Tích lũy — Giai đoạn Wyckoff

Stage 1 — Minervini Stage

HỖ TRỢ MẠNH	HỖ TRỢ GẦN	KHÁNG CỰ GẦN	KHÁNG CỰ MẠNH
1.738 - 1.746	1.754 - 1.760	1.772 - 1.781	1.795 - 1.797

CƠ SỞ KỸ THUẬT: Phiên 28/10 VN-Index lùi về 1.753,95 rồi hồi phục đóng cửa 1.766,65 sát đỉnh phiên 1.767,48 với khối lượng 512 triệu cổ phiếu (0,94 lần trung bình 20 phiên 546 triệu): bóng dưới dài, cung không gia tăng - dạng Test thành công trong vùng tích lũy 1.746-1.781. Hỗ trợ gần trùng đáy phiên 28/10 + đáy 26-27/10 (1.759-1.760); hỗ trợ mạnh là vùng gap 21-22/10 (1.738,67-1.746,15). Kháng cự gần là MA50 (1.772,30) + đỉnh 27/10 (1.772,62) và đỉnh 26/10 (1.781,45); kháng cự mạnh trùng MA150 (1.794,99)/MA200 (1.796,16). Thứ tự MA50 < MA150 < MA200, MA200 đi ngang, RSI 54,84 - Trend Template chưa đạt, chỉ số ở Stage 1.

CHIẾN LƯỢC: Phiên ATO không đuổi giá nhóm ngân hàng vừa tăng mạnh; duy trì tỷ lệ cổ phiếu khoảng 40%. Giải ngân thăm dò khi chỉ số giữ vùng 1.754-1.760 với khối lượng dưới trung bình 20 phiên, ưu tiên mã có tín hiệu nội bộ và khối lượng đột biến như TCM, MSH, HDB. Chỉ gia tăng vị thế khi VN-Index đóng cửa trên 1.781 kèm khối lượng trên 546 triệu cổ phiếu. Thủng 1.746 kèm khối lượng lớn thì hạ tỷ trọng các vị thế ngắn hạn; thủng 1.738 chuyển trạng thái phòng thủ.

VN-Index giữ vùng tích lũy 1.754-1.760 nhờ ngân hàng nhưng độ rộng âm và chỉ số vẫn dưới MA50 - nhà đầu tư giữ kỷ luật, chờ phiên vượt 1.781 kèm khối lượng trước khi nâng tỷ trọng. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng, OMO phiên 28/10 và xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp; giá dầu theo cập nhật sáng 29/10 (Trading Economics qua index.vn); thanh khoản HOSE theo Công Luận/Nhân Dân, khối ngoại HOSE theo index.vn, tự doanh theo dữ liệu nội bộ. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

LỊCH SỰ KIỆN HÔM NAY (GDKHQ 29/10/2026)

Mã	Sàn	Sự kiện	Tỷ lệ	Ngày thực hiện
TCB	HOSE	Phát hành cổ phiếu	50,00%	29/10/2026
NT2	HOSE	Cổ tức tiền mặt	10,00%	16/11/2026
ANV	HOSE	Cổ tức tiền mặt (2 đợt)	5,00% & 5,00%	15/12/2026
HJS	HNX	Cổ tức tiền mặt	7,00%	11/11/2026
GHC	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	20,00%	10/11/2026
SJG	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	12,00%	16/11/2026
NED	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	14,00%	29/10/2026

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI (mã vốn hóa lớn / tỷ lệ đáng chú ý)

Mã	Sàn	Sự kiện	Tỷ lệ	Ngày GDKHQ
SMC	HOSE	Phát hành cổ phiếu	50,00%	30/10
VDS	HOSE	Phát hành cổ phiếu	10,00%	30/10
CLW	HOSE	Cổ tức tiền mặt	4,00%	30/10
MSR	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	20,00%	30/10
UPC	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	15,00%	30/10
PMJ	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	70,00%	30/10
PRC	HNX	Phát hành cổ phiếu	100,00%	30/10
SLS	HNX	Cổ tức tiền mặt	100,00%	02/11
SMA	HOSE	Cổ tức tiền mặt	5,00%	02/11
ISH	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	12,00%	03/11
PC1	HOSE	Phát hành cổ phiếu	15,00%	04/11
SGN	HOSE	Cổ tức tiền mặt	25,00%	04/11
WSB	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	20,00%	05/11
PCC	UPCoM	Cổ tức tiền mặt	15,00%	05/11
TBD	UPCoM	Phát hành cổ phiếu	50,00%	05/11

TÍN HIỆU CỔ PHIẾU THEO DÕI

CP CÓ TÍN HIỆU GIA TĂNG VỊ THẾ

ACB | TCM | VPL (21/10) | MSH (07/10) | TNG (03/08) | TV2 (03/08)

CP CÓ TÍN HIỆU RỦI RO

DGW

VN-Index giữ vùng tích lũy 1.754-1.760 nhờ ngân hàng nhưng độ rộng âm và chỉ số vẫn dưới MA50 - nhà đầu tư giữ kỷ luật, chờ phiên vượt 1.781 kèm khối lượng trước khi nâng tỷ trọng. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng, OMO phiên 28/10 và xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp; giá dầu theo cập nhật sáng 29/10 (Trading Economics qua index.vn); thanh khoản HOSE theo Công Luận/Nhân Dân, khối ngoại HOSE theo index.vn, tự doanh theo dữ liệu nội bộ. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI THEO PHƯƠNG PHÁP VSA/WYCKOFF

Mã	Xu hướng	Giá	Hỗ trợ	Kháng cự	Nhận định (tham khảo)
ABW	Chưa xác định	N/A	N/A	N/A	Dòng tiền lớn đang hấp thụ nguồn cung, cho thấy quan điểm lạc quan về giá; xu hướng giảm có thể sớm đảo chiều.
ACB	Tăng*	21,35	N/A	N/A	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
BSR	Giảm*	28,75	26,64	29,28	Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động.
DPM	Giảm*	N/A	N/A	22,91	Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động.
DRI	Giảm**	N/A	13,65	N/A	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
DTD	Giảm**	N/A	N/A	11,47	Lực cầu quay lại sau chuỗi giảm dài, khả năng đảo chiều sang xu hướng tăng mới; cần xác nhận thêm.
FCN	Tăng*	N/A	9,94	11,19	Phiên tăng giá sau nhịp kiểm định cung thành công: lực cầu đang quay lại, xu hướng tăng có cơ sở tiếp diễn nếu khối lượng duy trì.
FPT	Giảm**	54,00	53,90	60,30	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
GAS	Tăng	77,70	74,13	81,26	Sau dấu hiệu suy yếu ở phiên trước, phiên giảm với khối lượng trên trung bình xác nhận cổ phiếu đang yếu; cân nhắc hạ tỷ trọng nắm giữ.
GEX	Giảm*	N/A	N/A	26,48	Phiên trước kiểm tra lực cung thành công; phiên tăng giá kèm khối lượng xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn, có thể cân nhắc gia tăng vị thế.
GIL	Tăng*	9,41	9,00	10,61	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
HDB	Tăng	22,85	21,68	23,45	Phiên trước kiểm tra lực cung thành công; phiên tăng giá kèm khối lượng xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn, có thể cân nhắc gia tăng vị thế.
HDG	Giảm	N/A	14,15	N/A	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
HHV	Tăng*	9,65	8,56	9,81	Phiên trước kiểm tra lực cung thành công; phiên tăng giá kèm khối lượng xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn, có thể cân nhắc gia tăng vị thế.
HT1	Tăng**	N/A	N/A	N/A	Dấu hiệu "tăng giá giả": giá vọt lên rồi quay đầu nhanh, tạo cảm giác thị trường mạnh hơn thực tế; thận trọng để không đuổi giá theo cảm xúc (FOMO).
HVN	Tăng*	20,85	20,00	22,48	Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động.
KDH	Giảm	14,25	13,00	16,49	Dấu hiệu "tăng giá giả": giá vọt lên rồi quay đầu nhanh, tạo cảm giác thị trường mạnh hơn thực tế; thận trọng để không đuổi giá theo cảm xúc (FOMO).
KSB	Tăng*	13,75	13,64	14,51	Nến giảm khối lượng lớn sau nhịp tăng khối lượng lớn: cảnh báo áp lực chốt lời ngắn hạn.
LPB	Giảm**	38,10	37,20	45,34	Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động.
MAC	Chưa xác định	N/A	N/A	N/A	Phiên nỗ lực đẩy giá lên: nếu nằm ở đầu pha tăng thì là dấu hiệu tích cực, nếu ở vùng đỉnh có thể là cú hích cuối của dòng tiền lớn trước khi phân phối; thận trọng và chờ xác nhận.
MBB	Giảm	N/A	N/A	N/A	Phiên trước kiểm tra lực cung thành công; phiên tăng giá kèm khối lượng xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn, có thể cân nhắc gia tăng vị thế.
MBS	Giảm**	N/A	N/A	16,48	Áp lực cung rất thấp, dòng tiền lớn có thể dễ dàng đẩy giá lên; nên chờ vài phiên xác nhận trước khi hành động.
NLG	Tăng*	23,00	22,61	24,74	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
OIL	Tăng*	N/A	10,94	13,31	Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung; nếu thành công sẽ báo hiệu xu hướng tăng tiếp diễn hoặc khởi động một nhịp tăng mới.
PCB	Tăng*	9,00	8,00	10,29	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
PDB	Giảm*	N/A	N/A	N/A	Phiên khối lượng lớn, đóng cửa dưới giá mở cửa: thị trường nỗ lực đẩy giá xuống thấp hơn, thường xuất hiện ở đầu pha giảm giá (Markdown) khi áp lực cung gia tăng.
PET	Tăng	51,00	47,86	58,00	Dấu hiệu "tăng giá giả": giá vọt lên rồi quay đầu nhanh, tạo cảm giác thị trường mạnh hơn thực tế; thận trọng để không đuổi giá theo cảm xúc (FOMO).
PHR	Giảm*	32,15	29,54	33,75	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
PTB	Tăng*	31,00	27,75	32,66	Phiên trước kiểm tra lực cung thành công; phiên tăng giá kèm khối lượng xác nhận xu hướng tăng tiếp diễn, có thể cân nhắc gia tăng vị thế.
PVS	Giảm	32,00	30,44	32,81	Cổ phiếu đang kiểm tra lượng cung còn lại trên thị trường; chờ kết quả phiên kiểm định.
QCG	Tăng*	10,95	9,15	10,96	Xu hướng tăng suy yếu nhẹ, cung cầu giằng co, tín hiệu chưa rõ; cần kết hợp thêm yếu tố khác để ra quyết định.
SCL	Tăng**	N/A	27,15	33,50	Dấu hiệu "tăng giá giả": giá vọt lên rồi quay đầu nhanh, tạo cảm giác thị trường mạnh hơn thực tế; thận trọng để không đuổi giá theo cảm xúc (FOMO).
SHS	Giảm**	N/A	N/A	N/A	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
SJD	Giảm*	N/A	N/A	N/A	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
TCO	Giảm*	10,25	9,84	12,38	Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung; nếu thành công sẽ báo hiệu xu hướng tăng tiếp diễn hoặc khởi động một nhịp tăng mới.
TDP	Tăng*	28,35	27,57	29,16	Lực cầu yếu, xu hướng tăng khó quay lại trong thời gian ngắn.
TLG	Tăng	53,00	52,84	57,50	Áp lực xả/cung tăng mạnh, thị trường nỗ lực kéo giá xuống.
TT6	Giảm*	N/A	N/A	N/A	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
TV2	Tăng*	27,85	26,95	N/A	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
V68	Chưa xác định	N/A	N/A	N/A	Dòng tiền lớn đang hấp thụ nguồn cung, cho thấy quan điểm lạc quan về giá; xu hướng giảm có thể sớm đảo chiều.
VCB	Tăng	57,50	52,60	57,61	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
VCG	Tăng**	15,75	15,66	17,22	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
VCI	Giảm**	19,00	N/A	21,26	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.
VGT	Tăng*	12,00	N/A	N/A	Lực cầu quay lại sau chuỗi giảm dài, khả năng đảo chiều sang xu hướng tăng mới; cần xác nhận thêm.
VIB	Tăng*	14,15	13,84	14,47	Khả năng kết thúc xu hướng giảm và mở xu hướng tăng mới; thận trọng để tránh FOMO.
VIP	Giảm*	N/A	N/A	N/A	Lực cầu mạnh, giá nỗ lực tăng rõ nét.
VIX	Giảm**	12,45	11,00	N/A	Cổ phiếu đang kiểm tra lực cung; nếu thành công sẽ báo hiệu xu hướng tăng tiếp diễn hoặc khởi động một nhịp tăng mới.
VNM	Giảm*	58,20	54,60	58,34	Lực cầu tham gia mạnh, xu hướng tăng có thể tiếp diễn; có thể cân nhắc mở hoặc gia tăng vị thế.
VRC	Giảm**	N/A	N/A	11,64	Tín hiệu suy yếu rõ: giá cố tăng trong phiên nhưng lực cung mạnh kéo xuống lại, cho thấy lực cầu không đủ duy trì đà tăng.
VVS	Tăng	79,80	79,27	90,93	Khối lượng rất thấp, giá đóng cửa không giảm mạnh; nếu vượt kháng cự quan trọng kèm khối lượng lớn sẽ là dấu hiệu sức mạnh cho xu hướng tăng tiếp diễn.

VN-Index giữ vùng tích lũy 1.754-1.760 nhờ ngân hàng nhưng độ rộng âm và chỉ số vẫn dưới MA50 - nhà đầu tư giữ kỷ luật, chờ phiên vượt 1.781 kèm khối lượng trước khi nâng tỷ trọng. Chưa có số liệu lãi suất liên ngân hàng, OMO phiên 28/10 và xác suất CME FedWatch tại thời điểm tổng hợp; giá dầu theo cập nhật sáng 29/10 (Trading Economics qua index.vn); thanh khoản HOSE theo Công Luận/Nhân Dân, khối ngoại HOSE theo index.vn, tự doanh theo dữ liệu nội bộ. Nội dung được tổng hợp từ các nguồn tin cậy tại thời điểm phát hành và chỉ mang tính chất tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư.